

Số: 98 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 9 năm 2018

## TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức chi đào tạo,  
bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

TT CÔNG BAO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: ..... 8960 .....
	Ngày: 26/12/2018 .....
	Chuyên: .....

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018) và trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 315/HĐND-PC ngày 10/9/2018, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo khoản 5 Điều 8 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018, quy định: *Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương*; vì vậy, để có căn cứ thanh toán, quyết toán mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh thì việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết.

### II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

#### 1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của địa phương.

#### 2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tế và khả năng

cân đối ngân sách của địa phương; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 315/HĐND-PC ngày 10/9/2018, UBND tỉnh đã giao cho Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy trình rút gọn.

Sau khi xây dựng hoàn thành nội dung dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan bằng văn bản. Sau khi tiếp thu ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan có liên quan, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 167/BC-STP ngày 24/9/2018, UBND tỉnh đã chỉ đạo hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết để trình HĐND tỉnh tại kỳ họp này.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng dưới hình thức quy định trực tiếp, trong đó gồm 04 điều.

#### **2. Nội dung cơ bản**

2.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi. Trường hợp, các Đề án/Dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Đề án/ Dự án đó.

#### **2.2. Đối tượng áp dụng:**

- a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;
- b) Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện; công chức xã, phường, thị trấn; công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;
- c) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- d) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Các đối tượng tại điểm a, b, c Khoản này gọi chung là cán bộ, công chức (CBCC); các đối tượng tại điểm d Khoản này gọi chung là viên chức.

#### **2.3. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể:**

- a) Mức chi đào tạo CBCC trong nước
  - Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; mức chi 100.000 đồng/ngày/người; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức, viên chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo

(trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ).

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức đi học sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho CBCC được cử đi đào tạo các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi hiện hành của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017.

- Chi hỗ trợ đối với các cán bộ, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc là 50.000 đồng/ngày/người; kinh phí hỗ trợ cán bộ, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức.

#### b) Mức chi bồi dưỡng CBCC trong nước

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng kinh phí được cấp có thẩm quyền phân bổ hàng năm, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khoá bồi dưỡng CBCC quyết định các mức chi cụ thể cho phù hợp; đồng thời, phải bảo đảm sắp xếp kinh phí để thực hiện theo đúng nhiệm vụ bồi dưỡng CBCC được cấp có thẩm quyền giao và trong phạm vi dự toán được phân bổ; cụ thể như sau:

- Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên:

Tuỳ theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khoá bồi dưỡng CBCC quyết định mức chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao. Mức chi thù lao cụ thể như sau:

+ Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh uỷ và các chức danh tương đương: Mức chi 2.000.000 đồng/người/buổi (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học);

+ Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh uỷ và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; tiến sỹ khoa học: Mức chi 1.600.000 đồng/người/buổi;

+ Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó Chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, Vụ trưởng và Phó Vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó Viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sỹ; giảng viên chính: Mức chi 1.200.000 đồng/người/buổi;

+ Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh: Mức chi 900.000 đồng/người/buổi;

+ Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống: Mức chi 600.000 đồng/người/buổi.

- Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên:

Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng CBCC quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên theo mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh.

- Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên:

Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định hiện hành tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh.

- Chi dịch thuật:

Thực hiện mức chi dịch thuật tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 06/2010/NQ-HĐND ngày 16/4/2010 của HĐND tỉnh Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiêu tiếp khách tại tỉnh Quảng Ngãi.

- Chi nước uống phục vụ lớp học: Mức chi là 10.000 đồng/người/ngày

- Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc:

Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc theo mức 200.000 đồng/học viên.

- Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung, mức chi 100.000 đồng/người/ngày; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ):

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức đi học sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ cho CBCC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi hỗ trợ này phù hợp với mức chi hiện hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

- Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế:

Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định mức hỗ trợ phù hợp với mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

- Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng CBCC của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng:

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng CBCC được phép trích 5% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi phí cho các nội dung chi theo quy định.

- Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng CBCC của các cơ quan, địa phương:

+ Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh;

+ Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Áp dụng bằng mức chi tối đa theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

+ Chi văn phòng phẩm, các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý bồi dưỡng CBCC: theo quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh và phải có chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

#### c) Mức chi đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở nước ngoài

Căn cứ nội dung chi cho đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở nước ngoài quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 36/TT-BTC ngày 30/3/2018, UBND tỉnh quyết định chi theo Đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định và sử dụng từ nguồn ngân sách đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của địa phương để thực hiện.

#### d) Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị; căn cứ nội dung chi đào tạo, bồi dưỡng CBCC, viên chức quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 và mức chi quy định tại Nghị quyết này; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 10 xem xét, quyết nghị (kèm theo dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi) ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ;
- VPUB: PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KT.dat544.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Trường Thọ